



xiā zi

瞎子

noun · blind person

Example Sentences

Nà ge xiā zi yòng guǎi zhàng tàn lù
那个瞎子用拐杖探路。

That blind person uses a cane to feel the way.

Xiā zi mō xiàng de gù shì gào su wǒ men kàn wèn tí yào quán miàn
瞎子摸象的故事告诉我们看问题要全面。

The story of the blind men and the elephant
tells us to look at problems comprehensively.

Trace each character, then write the word on your own.

瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎
瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎	瞎				
子	子	子	子	子	子					